

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

Mã học phần/Nhóm: 4040507 nhóm 01 Tên học phần: Vật liệu xây dựng +TN
Mã CBGD: 0405-09 Tên CBGD: Phạm Minh Tuấn

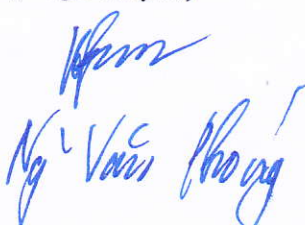
Số tín chỉ: 3

Trang 1 / 2

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1221020227	Hoàng Hùng Anh	08/09/92	DCDCCT57A	7	6	7	6		9	10			
2	1221020237	Nguyễn Tuấn Anh	06/11/94	DCDCCT57A	8	7	7	6		9	10			
3	1221020243	Trần Thị Kim Anh	18/03/94	DCDCCT57A	6	7	6	7		9	10			
4	1221020008	Đỗ Văn Ban	31/01/94	DCDCCT57A	5	6	6	6		8	10			
5	1221020014	Vũ Ngọc Chiến	16/09/93	DCDCCT57B	6	7	6	7		9	10			
6	1221020252	Vũ Văn Chiêu	08/02/93	DCDCCT57A	7	7	6	6		9	10			
7	1221020263	Nguyễn Văn Diệu	14/02/94	DCDCCT57A	9	8	7	7		10	10			
8	1221020021	Lưu Công Du	16/02/93	DCDCCT57A	7	6	7	6		10	10			
9	1221020265	Bùi Quang Dũng	08/10/93	DCDCCT57A	5	6	6	6		8	9			
10	1221020267	Cao Tiến Dũng	20/06/94	DCDCCT57A	7	7	7	7		9	10			
11	1221020031	Phạm Quang Dương	29/10/94	DCDCCT57A	7	7	7	6		8	9			
12	1221020035	Chu Nghĩa Đạt	07/02/94	DCDCCT57A	5	6	6	7		8	8			
13	1221020037	Nguyễn Tiến Đạt	14/01/94	DCDCCT57A	7	7	7	6		8	9			
14	1221020213	Đào Ngọc Diệp	28/07/94	DCDCCT57A	7	7	7	6		8	9			
15	1121020267	Hà Văn Đồng	11/09/93	DCDCCT56A		0	0	0		0	0			Ấm thi vì nghỉ học p
16	1221020309	Vũ Văn Hiền	26/07/94	DCDCCT57A	6	7	6	6		8	9			
17	1221020059	Đào Văn Hiệp	15/09/94	DCDCCT57A	5	6	6	7		8	9			
18	1221020061	Bùi Quang Hiếu	03/11/94	DCDCCT57A	7	7	6	6		9	9			
19	1221020068	Hoàng Văn Hợp	12/05/93	DCDCCT57A	6	7	6	7		9	10			
20	1021020116	Đoàn Trung Huân	24/10/92	DCDCCT55B	8	6	7	7		9	10			
21	1221020333	Nguyễn Tiến Huân	26/09/94	DCDCCT57A	6	6	7	6		8	10			
22	1221020334	Phạm Bá Huân	17/10/93	DCDCCT57A	3	6	6	6		7	8			
23	1221020339	Nguyễn Văn Huy	08/09/94	DCDCCT57A	3	6	6	7		7	8			
24	1221020076	Phạm Hải Hương	04/04/94	DCDCCT57A	7	7	6	6		8	10			
25	1221020081	Trần Huy Khiêm	12/06/94	DCDCCT57A	9	7	7	7		10	10			
26	1221020089	Đào Văn Linh	20/07/93	DCDCCT57A	7	6	7	6		10	10			
27	1221020366	Đoàn Ngọc Long	14/05/94	DCDCCT57A	8	6	6	6		9	10			
28	1221020092	Nguyễn Đình Lộc	30/11/93	DCDCCT57A	0	0	0	7		0	0			
29	1221020093	Trần Đồng Luân	05/06/94	DCDCCT57A	6	6	6	6		8	10			
30	1221020379	Nguyễn Bá Mạnh	18/08/94	DCDCCT57A	8	8	8	7		10	10			
31	1221020381	Nguyễn Cao Mạnh	23/05/94	DCDCCT57A	8	7	6	6		10	10			
32	1221020096	Nguyễn Việt Mạnh	12/01/92	DCDCCT57A	7	7	8	8		10	10			
33	1221020399	Nguyễn Văn Nam	23/02/94	DCDCCT57B	6	6	6	6		8	9			
34	1221020421	Nguyễn Xuân Phan	26/10/94	DCDCCT57A	9	6	7	5		10	9			
35	1221020113	Phạm Văn Phúc	16/05/93	DCDCCT57A	8	7	6	6		9	10			
36	1221020440	Đặng Xuân Quý	09/12/94	DCDCCT57A	8	7	6	7		9	10			
37	1221020122	Đỗ Xuân Quyết	26/11/94	DCDCCT57B	3	7	6	6		7	8			
38	1221020123	Nguyễn Trọng Sang	22/12/94	DCDCCT57A	7	7	7	7		10	10			
39	1221020127	Nguyễn Xuân Sơn	09/09/94	DCDCCT57A	0	6	5	6		7	7			
40	1221020135	Lê Văn Tân	24/09/94	DCDCCT57A	7	7	6	6		10	10			
41	1221020454	Nguyễn Hồng Thái	21/11/93	DCDCCT57A	4	6	6	7		7	8			
42	1221020144	Cao Văn Thiện	10/05/94	DCDCCT57A	6	6	6	6		9	10			
43	1221020147	Đinh Hữu Thịnh	16/08/93	DCDCCT57A	8	6	8	6		10	10			
44	1221020150	Đỗ Văn Thụ	13/04/94	DCDCCT57A	7	6	6	6		7	8			
45	1221020152	Phan Văn Thường	27/11/94	DCDCCT57B	0	0	5	7		7	6			

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)



Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040507 nhóm 01 Tên học phần: Vật liệu xây dựng +TN

Số tín chỉ: 3

Mã CBGD: 0405-09

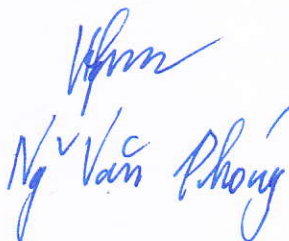
Tên CBGD: Phạm Minh Tuấn

Trang 2 / 2

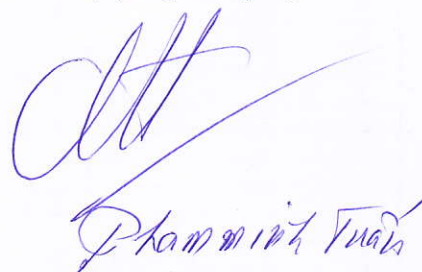
STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1221020159	Phạm Đức Trọng	09/09/94	DCDCCT57A	6	6	4	6		8	9			
47	1221020525	Trần Quang Trung	08/09/94	DCDCCT57A	5	6	6	6		8	9			
48	1221020165	Nguyễn Trung Trường	07/10/93	DCDCCT57A	8	7	7	6		9	10			
49	1121020207	Phạm Phú Trường	25/11/93	DCDCTV56B	3	6	7	7		7	7			
50	1221020168	Nguyễn Anh Tú	06/04/94	DCDCCT57A	6	6	6	6		8	10			
51	1221020170	Đặng Quang Tuấn	10/10/94	DCDCCT57A	6	6	7	7		9	10			
52	1221020530	Lê Văn Tuấn	24/05/94	DCDCCT57A	8	6	7	7		9	10			
53	1221020179	Bùi Đức Tường	31/12/93	DCDCCT57A	7	7	6	6		9	10			
54	1221020182	Ngô Quốc Việt	11/09/93	DCDCCT57A	7	6	6	7		10	10			
55	1221020183	Nguyễn Thế Việt	29/12/94	DCDCCT57A	6	7	7	6		10	10			
56	1221020547	Lưu Quang Vũ	21/09/94	DCDCCT57B	7	7	6	7		9	10			

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Phong

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Minh Tuấn